

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	50,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	-1.0%	-9.2%

DT thuần	2024		
	1,158	YoY	▲ 191
	tỷ VNĐ		▲ 19.8%

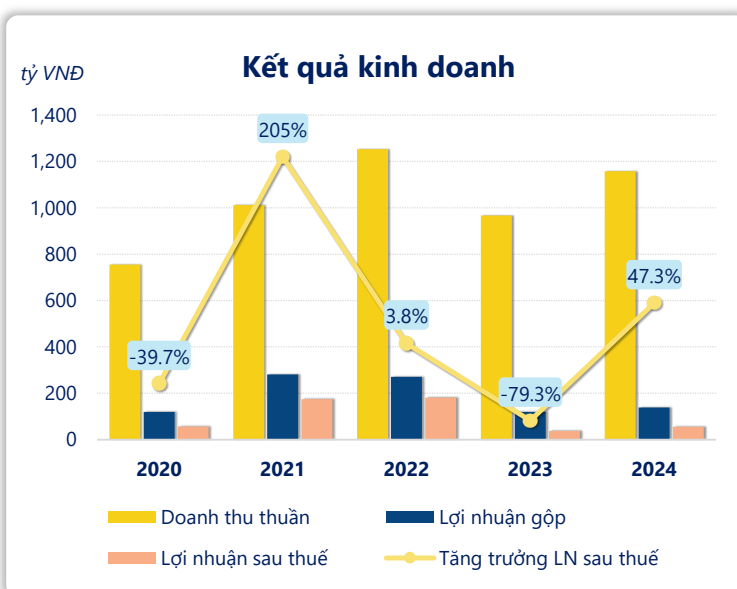
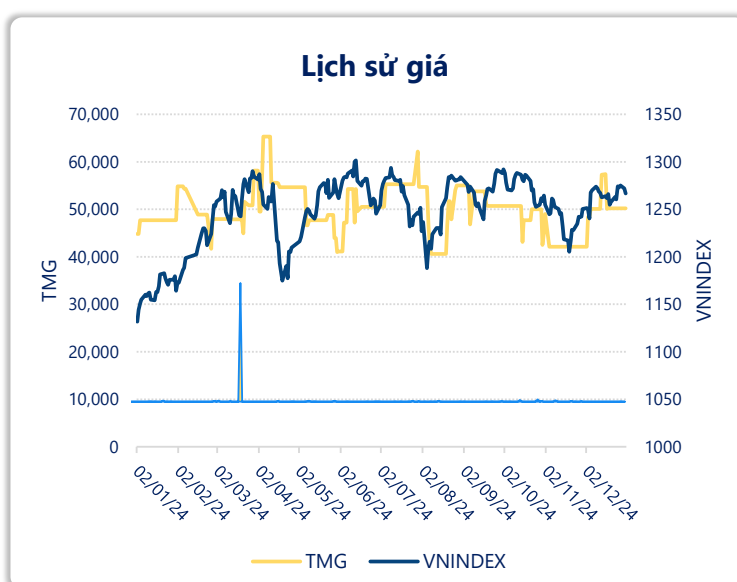
LN gộp	2024		
	139	YoY	▲ 19.0
	tỷ VNĐ		▲ 16.3%

LN thuần	2024		
	68.3	YoY	▲ 17.8
	tỷ VNĐ		▲ 35.4%

LN sau thuế	2024		
	55.2	YoY	▲ 17.8
	tỷ VNĐ		▲ 47.3%

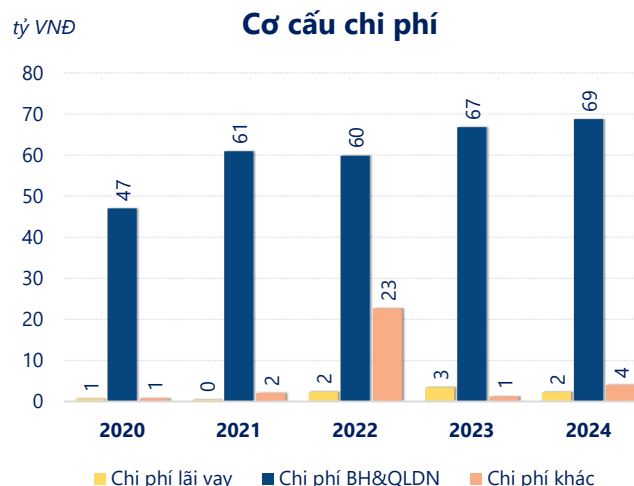
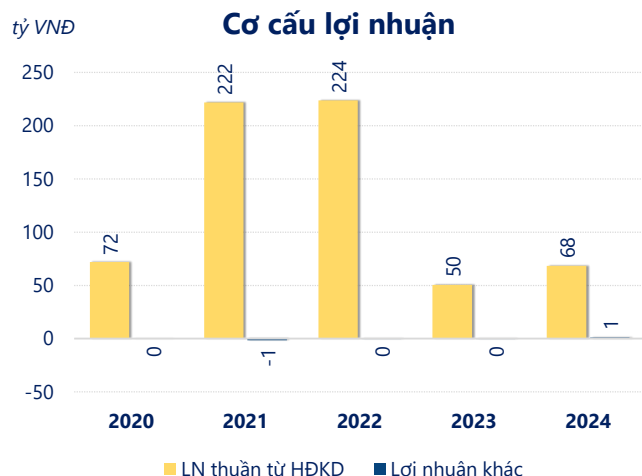
ROE	2024		
	22.1%	+/- YoY	▲ 8.6%

ROA	2024		
	10.6%	+/- YoY	▲ 3.6%



Kết quả kinh doanh **TMG** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 19.8%** đạt **1,158** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 47.3%** đạt **55.17** tỷ đồng.

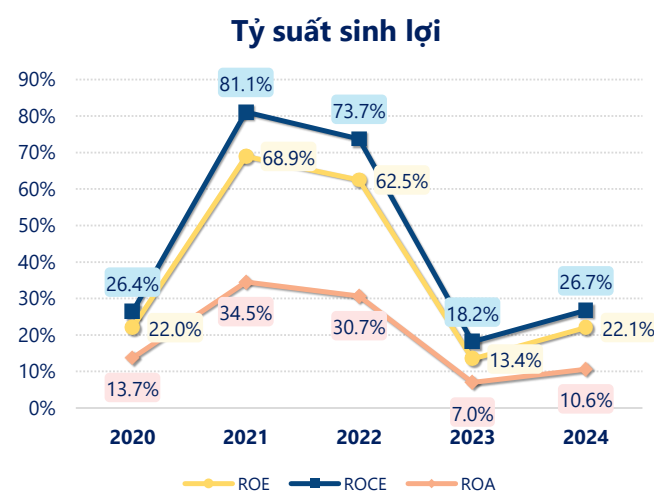
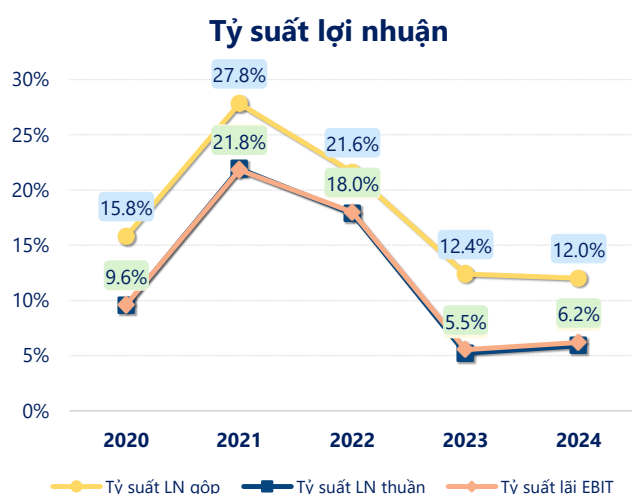
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **22.1%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **TMG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **68.32** tỷ đồng, **tăng lên 17.85** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (127.3 tỷ đồng) là 58.96 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.30** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **68.75** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 4.01** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TMG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **22.1%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



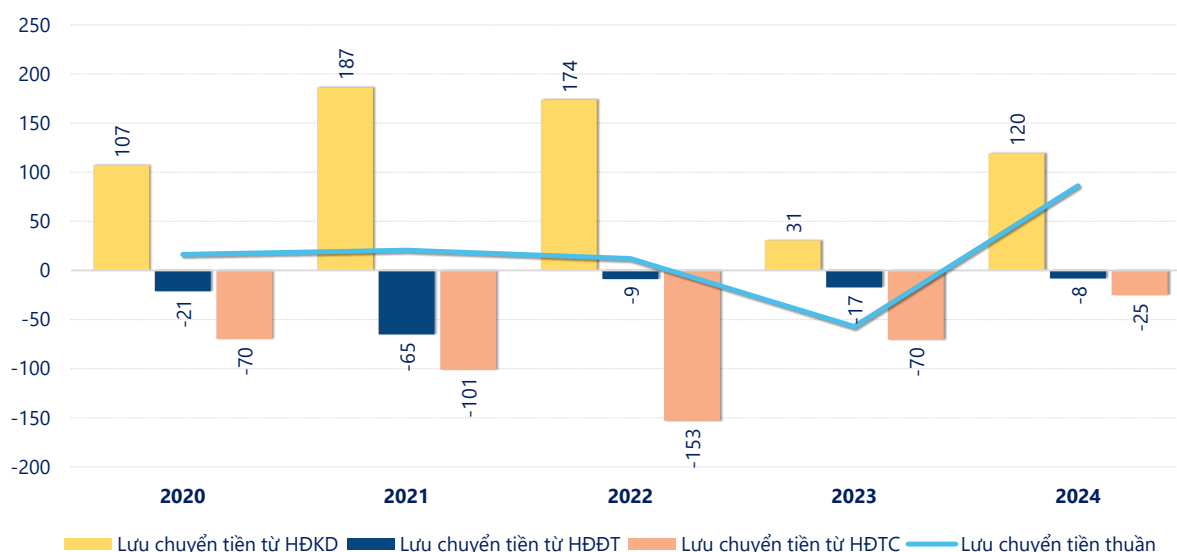
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	755	1,011	1,253	967	1,158
Giá vốn hàng bán	636	730	983	847	1,019
Lợi nhuận gộp	119	281	271	120	139
Doanh thu HĐTC	0.23	1.71	15.4	1.15	0.52
Chi phí TC	0.68	0.45	2.44	3.56	2.58
Chi phí lãi vay	0.62	0.41	2.36	3.46	2.30
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.50	1.58	2.34	2.09	2.50
Chi phí QLDN	45.5	59.4	57.5	64.7	66.3
LN thuần từ HĐKD	72.0	222	224	50.5	68.3
Lợi nhuận khác	-0.09	-1.50	-0.49	-0.39	1.00
LN trước thuế	72.0	220	223	50.1	69.3
Lợi nhuận sau thuế	57.2	175	181	37.4	55.2
LNST của CĐ cty mẹ	57.2	175	181	37.4	55.2

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TMG bằng **86.31** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-57.08 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **119.5** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-8.13** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-25.10** tỷ đồng.